

THỌ GIỚI NGUYỆN MẬT GIÁO

Hành giả nên thọ giới nguyện mật giáo để các giới nguyện bị vi phạm có thể được phục hồi. Tu pháp dài viết:

"Chư Phật và Bồ Tát

Xin chứng giám cho con

Con là

(A-Súc-Bê, hoặc danh hiệu của một vị Phật thiên nào khác
được chọn trong lễ truyền pháp)

Từ nay trở đi, Cho tới khi chúng ngộ,

Cũng như các Đại Hộ Pháp của ba thời

Đã từng làm để đạt Giác Ngộ.

Con sẽ phát Bồ Đề Tâm, Tinh thuần và Vô Thượng

Thọ giới nguyện tổng quát

Và giới nguyện riêng của năm bộ phái Phật,

Con sẽ giải thoát những người chưa được giải thoát trọn vẹn,

Và những người chưa hề được giải thoát

Con sẽ ban hơi thở cho những ai không thở được

Và làm cho chúng sanh thoát khổ"

Bài kệ trên nói về giới nguyện mật giáo, gồm hai loại:

1 Giới nguyện riêng của năm bộ phái.

2 Giới nguyện tổng quát.

Giới Nguyện Riêng của Năm Bộ Phái Phật

Có 19 giới nguyện thuộc các vị Phật của năm bộ phái:

1. Sáu giới nguyện của bộ phái Đại Nhật Như Lai
2. Ba giới nguyện của bộ phái Vô Lượng Quang Như Lai
3. Bốn giới nguyện của bộ phái A Súc Bệ Như Lai
4. Bốn giới nguyện của bộ phái Bảo Sanh Như Lai
5. Hai giới nguyện của bộ phái Bất Không Thành Tựu Như Lai

6 Giới nguyện của bộ phái Đại Nhật Như Lai

Các đặc điểm của Phật Đại Nhật như sau. Trong năm uẩn, sắc uẩn được tịnh hoá trở thành Đại Nhật Phật. Trong năm phiền não, si phiền não được tịnh hoá trở thành Đại Nhật Phật...

Khi nhận "lễ ban pháp hiệu" (name initiation) của Đại Nhật Phật, hành giả phải giữ sáu giới nguyện của bộ phái Phật Đại Nhật.

1. Không tạo nghiệp xấu:

Giới nguyện này là sự trì giới giữ, cho ba nghiệp thân, khẩu, ý không tạo nghiệp xấu. Đặc biệt là hành giả nên giữ trọn ba loại giới nguyện: Giới nguyện giải thoát cá nhân, Giới nguyện Bồ Đề Tâm và Giới nguyện mật giáo.

2. Thực hành các đức hạnh:

Thực hành các hạnh lành như mười một điều thuộc tâm sở thiện: tín, tâm, quý v. v. . . Bất cứ hạnh lành nào như lục độ chẳng hạn, cũng thuộc giới nguyện này.

3. Làm lợi ích cho chúng sinh:

Hành giả phải làm những việc có lợi ích cho chúng sinh, thí dụ giúp người nghèo khổ.

4. Quy y Phật Bảo mỗi ngày

5. Quy y Pháp Bảo mỗi ngày

6. Quy y Tăng Bảo mỗi ngày

3 Giới nguyện của bộ phái Phật Vô Lượng Quang

Những đặc điểm của bộ phái Phật A Di Đà như sau. Trong năm uẩn, tướng uẩn được tịnh hoá trở thành Phật A Di Đà. Trong năm phiền não, tham phiền não được tịnh hoá trở thành Phật A Di Đà...

Khi nhận "lễ ban kim cương" rồi, hành giả phải giữ ba giới nguyện sau đây:

1. Thực hành các ngoại nghi quỹ:

Trong bốn loại nghi quỹ, thì hai nghi quỹ thấp tức Nghi Quỹ Hành Động và Nghi Quỹ Thực Hành được gọi là ngoại nghi quỹ. Hành giả học và thực hành hai loại nghi quỹ này...

2. Thực hành những nghi quỹ bí mật:

Hai loại nghi quỹ cao, Nghi Quỹ Du Già và Nghi Quỹ Du Già Tối Thượng, được gọi là những nghi quỹ bí mật...

3. Nguyên thực hành ba thừa và ba giới nguyện:

Ba thừa là Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa và Bồ Tát Thừa... Ba giới nguyện là Nguyên giải thoát cá nhân, Bồ Đề Tâm nguyện và Giới nguyện mật giáo.

4 Giới nguyện của bộ phái A Súc Bệ Phật

Những đặc điểm của bộ phái A súc Bệ Phật như sau. Trong năm uẩn, thức uẩn được tịnh hoá trở thành A súc Bệ Phật. Trong năm phiền não, sân phiền não được tịnh hoá trở thành A súc Bệ Phật...

Khi đã nhận "lễ thuỷ pháp" của A Súc Bệ Phật, hành giả phải giữ bốn giới nguyện của bộ phái này.

1. Giới nguyện ý kim cương:

Giới nguyện này nói tới tâm bất hoại của pháp Đại Lạc không bị biến đổi bởi bất cứ chướng ngại, ngoại vật hay bệnh tật nào. Khi cầm chày kim cương, hành giả phải nhớ tới điều này.

2. Giới nguyện khẩu kim cương:

Giới nguyện này nhắc hành giả tu tập trí huệ, hay tịnh quang. Khi cầm chuông, hành giả nên nhớ tới điều này.

3. Giới nguyện thân ấn:

Hành giả phải quán tưởng mình là một Bồ tôn với ấn kim cương. Bồ tôn đó có thể là Kim Cương Đại Phần Nộ hay Kim Cương Trì. Hai tay bắt chéo của ấn kim cương tượng trưng sự hợp nhất của Đại Lạc (chày kim cương) và tịnh quang (chuông). Nếu không có một trong ba điều này, thì hành giả không thể đắc Phật quả.

4. Giới nguyện Kim Cương Sư:

Hành giả phải tôn thờ vị Kim Cương Sư của mình với việc dâng mạn-đà-la và phục lạy mỗi ngày. Ngài là nguồn gốc của mọi thành tựu.

4 Giới nguyện của bộ phái Bảo Sanh Phật

Đặc điểm của Phật Bảo Sanh như sau. Trong năm uẩn, thọ uẩn được tịnh hoá trở thành Bảo Sanh Như Lai. Trong năm phiền não, mạn-nghi phiền não được tịnh hoá trở thành Bảo Sanh Phật...

Khi đã nhận "lễ ban vương miện" của Bảo Sanh Phật, hành giả phải giữ bốn giới nguyện sau đây:

1. Bồ thí tài vật:

Hành giả thực hành hạnh bồ thí. Nếu vị kỷ và không bao giờ bồ thí thì vi phạm giới nguyện này. Sự từ bi quảng đại ấy cũng phải lan rộng tới các loài khác, thí dụ như cho chim hay cá ăn.

2. Bồ thí giáo pháp:

Hành giả phải hướng dẫn người khác bằng tất cả khả năng của mình. Tránh keo kiệt trong việc truyền giáo lý vì không muốn người khác biết nhiều như mình. Hành giả phải vận dụng tất cả tri thức của mình để giải đáp những thắc mắc của đệ tử, dù thuộc trình độ nào, liên quan tới tiểu thừa, đại thừa, hay những đề mục cao cấp của mật thừa như tịnh quang hay ảo thân.

3. Bồ thí đại từ bi:

Hành giả phải luôn luôn ban từ bi cho người khác. Nếu có kẻ xấu ghét mình, đánh mình, giết cha mẹ mình, phá huỷ nhà cửa của mình, và mình có ý nghĩ "không thể thương yêu một kẻ như vậy" thì là vi phạm giới

nguyện này. Nhưng nếu bên ngoài hiện tướng phần nộ mà bên trong khởi tâm đại bi thời như vậy không vi phạm giới nguyện.

4. Bồ thí sự vô úy:

Đây là việc bảo vệ người khác. Nếu có người nào cần máu của mình cho một cuộc phẫu thuật thì hành giả phải hiến máu. Giới nguyện này cũng hàm ý chữa bệnh cho người khác hay giúp họ không lo sợ. Mua cá, chim hay những con vật khác để phóng sinh là một hình thức vô úy thí.

2 Giới nguyện của bộ phái Phật Bất Không Thành Tựu

Những đặc điểm của Bất Không Thành Tựu Như Lai như sau. Trong năm uẩn, hành uẩn được tịnh hoá trở thành Phật Bất Không Thành Tựu. Trong năm phiền não, tị phiền não được tịnh hoá trở thành Bất Không Thành Tựu Như Lai...

Khi đã nhận "lễ ban chuông" của Phật Bất Không Thành Tựu, hành giả phải giữ hai giới nguyện:

1. Thực hành tất cả mười bảy giới nguyện ở trên, từ Đại Nhật Phật cho tới Phật A Di Đà.

2. Làm các pháp cúng dường bên ngoài, bên trong, bí mật và tánh Không.

Pháp cúng dường bên ngoài như tám lễ vật từ ARGHAM tới SHABDA. Cúng dường bên trong như cúng dường hỷ lạc phát sinh từ sự hợp nhất của cha Vajradhara và mẹ Ishvarri. Cúng dường tánh Không là cúng dường Đại Lạc cảm nhận tánh Không, tức Đại Lạc đồng thời hợp nhất với tánh Không.

Khi thọ giới nguyện mật giáo, hành giả nên cương quyết thề giữ trọn giới nguyện. Nếu thấy việc này quá khó, hành giả có thể thề sẽ cố gắng hết sức giữ giới nguyện.

Giới Nguyện Mật giáo tổng quát

Có hai mươi bốn giới nguyện chung của năm bộ phái Phật. Đó là những lời nguyện từ bỏ mười bốn sa ngã chính và mười sa ngã phụ.

14 Sa Ngã chính

- 1. Không tôn kính hoặc phê bình vị thầy của mình.**
- 2. Xao lãng với giáo lý của đức Phật.**
- 3. Do sân hận, phê bình bạn đồng môn.**
- 4. Không có lòng từ bi với người.**
- 5. Bỏ Bỏ Đề Tâm nguyện hoặc Bỏ Đề Tâm thực hành.**
- 6. Phê bình giáo pháp.**
- 7. Tiết lộ bí mật cho người chưa đủ điều kiện.**
- 8. Coi thường hay phê bình thân thể mình.**
- 9. Không tin tánh Không.**
- 10. Kết bạn với kẻ xấu.**
- 11. Không quán niệm tánh Không.**
- 12. Phá huỷ niềm tin của người khác.**
- 13. Không giữ giới nguyện.**
- 14. Phê bình phụ nữ.**

1. Không tôn kính hay phê bình vị thầy của mình:

Không tôn kính vị Kim Cương Sư đã truyền pháp và dạy mình là khi hành giả nghĩ rằng vị thầy có lỗi, thí dụ như những lỗi về tham, sân hay si. Phê bình là trực tiếp nghĩ hay nói những điều như: “Khi dạy giáo lý, ông ấy chỉ quan tâm tới những đệ tử giàu”, hay “Ông ấy chỉ nghĩ đến tiền bạc”, hoặc “Ông ấy không dạy cho mình”, và những lời phê bình khác. Nói bóng gió về những điều như vậy cũng thuộc loại sa ngã này. Không tôn kính hay phê bình vị thầy của mình là vi phạm giới nguyện này.

2. Xao lãng với giáo lý của đức Phật:

Nếu hành giả vô tâm không thực hiện những lời dạy và những giới cấm mà Đức Phật đề ra thì như vậy hành giả vi phạm giới nguyện này.

3. Do sân hận, phê bình bạn đồng môn:

Bạn đồng môn là những người theo học cùng thầy với mình. Nếu do sân hận hay không hiểu biết mà phê bình họ thì vi phạm giới nguyện này. Còn nếu do lòng từ bi mà nói lỗi của bạn thì không vi phạm giới nguyện. Tốt nhất nên tâm nguyện rằng mọi ý kiến phê phán của mình chưa hẳn là đúng sự thật.

4. Không có lòng từ bi với người:

Hành giả phải luôn luôn có lòng từ ái, khoan dung với mọi người. Nếu có kẻ xấu ác giết cha, mẹ của mình, phá huỷ nhà cửa, tài sản của mình, và nếu nghĩ rằng "Ta căm giận người này" thì như vậy là vi phạm giới nguyện. Còn như biết người đó là xấu nhưng vẫn có lòng từ bi với y thì hành giả có thể khuyên can hay ngăn cản người đó mà không vi phạm giới nguyện.

5. Bỏ Bồ Đề Tâm nguyện hoặc Bồ Đề Tâm thực hành.

Khi đã phát Bồ Đề Tâm mà từ bỏ hay không thực hành thì vi phạm giới nguyện này. Ví dụ, nếu bị người xấu làm hại mà nghĩ: "Làm sao mình có thể giúp đỡ chúng sinh nếu họ giống người này. Từ nay mình không thực hành Bồ Đề Tâm nữa" thì như vậy là vi phạm giới nguyện này.

6. Phê bình giáo pháp:

Nếu do hiểu lầm mà phê bình giáo lý kinh điển Mật giáo hay Hiển giáo thì vi phạm giới nguyện này.

7. Tiết lộ bí mật cho người chưa đủ điều kiện:

Những giáo lý bí mật của Kim Cương Thừa chỉ dành cho những người đã được làm lễ truyền pháp. Nghi thức truyền pháp làm cho dòng tâm thức của đệ tử trở nên chín chắn.

Tiết lộ bí mật của Kim Cương Thừa cho những người chưa được truyền pháp sẽ làm cho họ phát sinh tà kiến, và như vậy là vi phạm giới nguyện này.

8. Coi thường hay phê bình thân thể của mình:

Nếu coi thân thể của mình là không trong sạch và có khuyết điểm thì cũng không thể coi thân thể của mình là một vị thân, và như vậy là vi phạm giới nguyện này.

9. Không tin tánh Không:

Nếu hành giả không còn tin tánh Không nữa thì là vi phạm giới nguyện này. Ví dụ như có ý nghĩ: “Nếu một vật nào không có tự tánh thì vật đó không hiện hữu. Nhưng vạn vật vẫn có sự hiện hữu đầy thôi. Vậy, mình không tin vào thuyết tánh Không nữa”.

10. Kết bạn với người xấu:

Người xấu là người trực tiếp hay gián tiếp làm hại hay nói xấu người khác. Giới nguyện này không trái ngược với giới nguyện thứ tư, có lòng từ bi với tất cả mọi người. Giới nguyện này hàm ý tránh lập quan hệ riêng tư với người xấu, chịu ảnh hưởng của người xấu trong khi vẫn có lòng từ bi với họ. Ví dụ hành giả nghĩ: “Người xấu này cũng muốn có hạnh phúc và không muốn đau khổ, nhưng vì không hiểu biết nên đã làm hại người khác”.

11. Không quán niệm thuyết tánh Không:

Nếu không suy ngẫm về thuyết tánh Không ít nhất một lần mỗi ngày thì là vi phạm giới nguyện này. Thí dụ mỗi ngày hành giả ít nhất cũng nên nghĩ: “Vạn vật không có tự tính hay tự ngã vì chúng do nhân duyên sinh ra”.

12. Phá huỷ niềm tin của người khác:

Nếu phá huỷ niềm tin vào Kim Cương Thừa của người khác thì là vi phạm giới nguyện này. Ví dụ, như nói với người tin Kim Cương Thừa rằng: “Mật Điện Thừa quá khó, vì có quá nhiều pháp thần linh quán. Chỉ nên theo Kinh Điện Thừa”. Như vậy là vi phạm giới nguyện.

13. Không giữ giới nguyện:

Nếu không thực hành Giới nguyện giải thoát cá nhân, Bồ Đề Tâm, hay Mật nguyện của mình thì là vi phạm giới nguyện này.

14. Phê bình phụ nữ:

Nếu phê bình, huỷ báng, hay nói xấu nữ giới, dù trực tiếp hay gián tiếp, cũng là vi phạm giới nguyện này.

10 Sa Ngã phụ

- 1. Dựa vào một người phối ngẫu (Consort) không có đủ điều kiện.**
- 2. Thực hành pháp hợp nhất không có ba điều kiện phân biệt.**
- 3. Cho người không thích hợp thấy những vật bí mật (pháp khí)**
- 4. Đánh nhau hay kinh cãi trong lễ cúng "Tsog".**
- 5. Trả lời qua loa đối với những câu hỏi thành thật.**
- 6. Trú ngụ tại nhà của một Thanh Văn quá bảy ngày.**
- 7. Do kiêu ngạo, tự xưng mình là một đại hành giả.**
- 8. Nói giáo pháp cho người không có tín tâm.**
- 9. Làm các hoạt động mạn đà la khi chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán.**
- 10. Vi phạm giới nguyện giải thoát cá nhân trong giới nguyện Bồ Tát.**

1. Dựa vào một người phối ngẫu không có đủ điều kiện:

Người phối ngẫu phải có ba điều kiện.

- * Đã được làm lễ truyền pháp.
- * Tâm thức đã chín mùi.
- * Liên tục thực hành pháp thần linh quán.

Dựa vào một người phối ngẫu không hội đủ ba điều kiện trên là vi phạm giới nguyện.

2. Thực hành pháp hợp nhất (Du Già) mà không có ba điều kiện sau. Đó là:

- * Cõi thân mình là Bản tôn.
- * Cõi khẩu của mình là Thần chú.
- * Cõi ý của mình là Pháp thân.

3. Cho người không thích hợp thấy những vật bí mật (pháp khí)

Những vật bí mật là những pháp khí như bình cam lộ, chén sọ, chuông, chày kim cương, trống damaru, mạn-đà-la và những vật khác. Người không thích hợp là người không có niềm tin vào Kim Cương Thừa hay người chưa được truyền pháp. Để cho một người như vậy trông thấy các pháp khí là phạm vào lỗi sa ngã này.

4. Đánh nhau hay kinh cãi trong lễ cúng "Tsog":

Trong lễ cúng “Tsog” đều có sự hiện diện cả hai phái, nam và nữ. Nếu đánh nhau hay kinh cãi trong lễ cúng thì phạm lỗi sa ngã phụ này.

5. Trả lời qua loa đối với những câu hỏi thành thật:

Khi có người tỏ lòng tôn kính, tin tưởng và thành tâm hỏi mình, nhưng do keo kiệt hay ghét bỏ mà hành giả trả lời qua loa hoặc giả dối thì như vậy phạm sa ngã phụ này.

6. Trú ngụ ở nhà một Thanh Văn quá bảy ngày:

Các Thanh Văn thường cực lực phản bác Đại Thừa và Kim Cương Thừa. Nếu hành giả biết rõ một người là Thanh Văn Thừa mà trú ngụ lâu hơn bảy ngày ở nhà của người đó thì vi phạm sa ngã này, vì người đó tất nhiên sẽ gián tiếp hoặc trực tiếp phê bình Kim Cương Thừa. Trừ trường hợp cần thiết, hành giả có thể lưu trú ở đó lâu hơn bảy ngày. Thí dụ như

để cứu người đó thoát nguy hiểm hay để giải quyết một vụ tranh chấp lớn trong cộng đồng của người đó.

7. Do kiêu ngạo tự xưng mình là một đại hành giả:

Nếu chưa thành tựu các pháp Mật Giáo mà lại nói dối rằng mình là một đại hành giả thì phạm sa ngã này. Dù đã chứng đắc hay chưa chứng đắc, cũng không nên tự xưng là thành tựu giả.

8. Nói giáo pháp cho người không có tín tâm:

Nếu hành giả dạy giáo pháp cho người không có tín tâm hoặc không muốn học thì phạm sa ngã này. Chỉ nên dạy giáo pháp cho người thành tâm thỉnh cầu.

9. Làm các hoạt động mạn đà la khi chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán:

Nếu làm các hoạt động mạn đà la như ban lễ truyền pháp, tự làm lễ truyền pháp cho mình, hay các điều liên quan mà chưa hoàn thành việc nhập thất luyện thần linh quán thì phạm sa ngã này.

10. Vi phạm Giới nguyện giải thoát cá nhân hay Giới nguyện Bồ Tát:

Ví dụ, nếu một tu sĩ làm lễ "hoả pháp Puja" Mật Giáo mà lại không thực hành giới nguyện Hiền Thờ là phải quán tưởng Đức Phật để thỉnh cầu ngài cho phép trước khi chạm vào lửa, và nghĩ rằng: "Mình là một đại hành giả. Không cần phải làm theo giáo lý kinh điển của Đức Phật", thì như vậy vi phạm giới nguyện này.

Trong mười bốn sa ngã chính, chỉ có sa ngã thứ năm “Bỏ Bỏ Đề Tâm” được coi là vi phạm mà không cần có bốn điều kiện. Mười ba sa ngã kia được coi là vi phạm khi hội đủ các điều kiện dưới đây:

1. **Không nhận ra sự vi phạm giới nguyện là một lỗi.** Ví dụ như phê bình vị thầy của mình với ý nghĩ "mình chỉ thành thật phân biệt phải trái, và cần phải nói ra như vậy".

2. **Thường xuyên vi phạm.** Ví dụ như hay phê phán đồng môn của mình.

3. **Hài lòng và tỏ ra vui thú với việc vi phạm giới nguyện.**

4. **Không thấy hổ thẹn vì đã phạm giới.**

Hai mươi bốn giới nguyện chung cho tất cả năm bộ phái Phật kể trên cũng bao gồm các giới cấm như không sát sinh, trộm cướp..., giới nguyện về quy y, về ẩm thực, tức là phép gia trì cho các vật thực mình dùng với thần chú **OM, AH, HUM** và những giới nguyện khác.

Bài kệ sau cùng của phần nói về các giới nguyện trong tu pháp dài như sau:

"Con sẽ giải thoát những người chưa được hoàn toàn giải thoát
Và sẽ giải thoát những người hiện giải thoát.
Con sẽ ban hơi thở cho những người không thể thở,
Và làm cho chúng sinh thoát khổ."

Mục đích chính yếu của các giới nguyện Mật Giáo là giúp hành giả đắc Phật quả hầu có năng lực giải thoát chúng Thanh Văn, Duyên Giác và La Hán chưa giải thoát trọn vẹn khỏi vô minh để đạt toàn giác. Và cũng là để giải thoát những kẻ phàm phu, những Bồn tôn như Đế Thiên hoặc Phạm Thiên, là những người chưa đạt giải thoát rốt ráo, giúp họ thoát được vô minh cản trở giải thoát và vô minh cản trở toàn giác. "Con sẽ

ban hơi thở cho những người không thể thở" hàm ý ban hạnh phúc cho những người tái sinh ở cõi thấp không có được sự an lạc. "Và làm cho chúng sinh thoát khổ" ám chỉ cảnh giới Niết Bàn Vô Trụ (non-abiding nirvana). Không phải niết bàn nào cũng là niết bàn vô trụ, thí dụ như niết bàn của các Thanh Văn, Duyên Giác, là nơi chỉ có vô minh cản trở giải thoát bị loại trừ. Niết bàn vô trụ là cảnh giới không có vô minh cản trở giải thoát cũng như vô minh cản trở toàn giác. Niết bàn vô trụ chính là cảnh giới của chư Phật.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Trong tu pháp dài có bài kệ phát nguyện như sau:

“Nguyện cho chúng sinh có được hạnh phúc.
Nguyện cho chúng sinh thoát khổ.
Nguyện cho chúng sinh không lìa sự an lạc.
Nguyện cho chúng sinh trụ trong sự bình đẳng
Không có tà kiến ngã chấp về chủ thể và đối tượng
Và tám pháp thế gian. ”

“Nguyện cho chúng sinh có được hạnh phúc”. Nguyện này phát xuất từ Tâm Từ Vô Lượng. Hành giả trụ tâm vào niệm tưởng “Nguyện cho chúng sinh đạt được hạnh phúc và những nguyên nhân dẫn tới hạnh phúc”. "Nguyện cho chúng sinh thoát khổ". Đây là Tâm Bi Vô Lượng. Hành giả trụ tâm vào niệm tưởng "Nguyện cho chúng sinh xa lìa đau khổ và những nguyên nhân dẫn tới đau khổ". "Nguyện cho chúng sinh không lìa sự an lạc". Đây là Tâm Hỷ Vô Lượng. Hành giả trụ tâm vào niệm tưởng "Nguyện cho chúng sinh không lìa an lạc, tức không đau khổ". "Nguyện cho chúng sinh trụ trong sự bình đẳng, không có tà kiến ngã chấp về chủ thể và đối tượng, và tám pháp thế gian". Đây là Tâm Xả Vô Lượng. Tâm xả vô lượng vì muốn cho chúng sinh giữ được sự trung dung đối với tám pháp thế gian như: khen, chê, được, mất, vinh, nhục,

sương, khổ. Khi chấp thủ tám pháp thế gian và có tâm phân biệt chủ thể, đối tượng, người ta sẽ không bình đẳng mà thiên lệch, tham dục và sân hận. Vì vậy, hành giả cầu nguyện cho chúng sinh không phạm những lỗi này và trụ trong tâm bình đẳng.

Có bốn tâm vô lượng thông thường và bốn tâm vô lượng đặc biệt.

Quán niệm về bốn tâm vô lượng thông thường là nguyên nhân của sự tái sinh làm một Đại Phạm Thiên. Mỗi tâm vô lượng tương ứng với một trong bốn cảnh giới của Đại Phạm Thiên, vốn là thành phần của cấp trụ tâm thứ ba trong sơ thiên thuộc Sắc Giới. Còn quán niệm về bốn tâm vô lượng đặc biệt là nguyên nhân đắc Niết Bàn Vô Trụ của riêng Đại Thừa, tức "trụ xứ đặc biệt" của Phạm Thiên. Ở đây, hành giả quán niệm bốn tâm vô lượng đặc biệt.

Bốn tâm này được gọi là "vô lượng" vì chúng bao trùm vô lượng chúng sinh, tạo vô lượng công đức và vô lượng an lạc.

Tiếp theo việc tích lũy công đức với bảy pháp từ phục lay cho tới phát Bồ Đề Tâm, và bốn tâm vô lượng, có bốn điều liên quan tới sự tổng tiến (giải tán) tập hội công đức. Thứ nhất là khi các vị trong tập hội công đức trở về trụ xứ của họ. Thứ nhì là khi các vị tan biến. Thứ ba là khi các vị tập hợp và tan nhập vào hành giả để gia hộ. Thứ tư là khi tập hội công đức cũng như vạn vật tan biến vào cõi hư không. Đạo sư Phổ Diệu Kim Cương (Lalitavajra) nói rằng trong pháp này hành giả nên quán tưởng điều thứ tư như sau:

"Chư Bồ tôn và vạn pháp tan biến
Hãy thiền quán tánh Không của sắc tướng"